TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2023/HS-ST Ngày 21 - 7 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh

Bà Hoàng Thị Len

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với:

I. Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 26/10/1976 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà Z, ngõ Z, đường T1, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Lô số Z, khu tái định cư T1, tổ 22, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn N1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/12/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Q, sinh ngày 21/5/1979 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà Z, ngõ Z, đường T1, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Lô số Z, khu tái định cư T1, tổ 22, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Đức Q1, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm 1957; Chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/12/2022. Có mặt.

II. Bị hại: The N.

- Đại diện Công ty: Ông Christoper M. T3 – chức vụ Phó chủ tịch.

- *Đại diện theo ủy quyền:* **Công ty Luật TNHH Quốc tế B**

Địa chỉ: số Z đường X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh H – chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị D1 và bà Lê Thị N2 - Luật sư của công ty Luật TNHH Quốc tế B. Có mặt.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn C1, xã Q2, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

IV. Người làm chứng:

- Anh **Bùi Duy Đ1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà Z, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh **Đỗ Duy A**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn B1, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh **Đào Nguyên Đ2**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn Đ3, xã T6, huyện T5, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và vợ Nguyễn Thị Q trước đây làm nghề kinh doanh, sản xuất hàng may mặc nhưng không đăng ký kinh doanh. Đầu năm 2020, Nguyễn Văn Đ biết đến nhãn hiệu The N do một khách hàng không rõ tên tuổi và địa chỉ làm nghề buôn bán tại chợ B3, thành phố Hồ Chí Minh liên hệ và gửi mẫu áo khoác 2 lớp gắn nhãn hiệu The N để thuê Đ sản xuất tương tự. Sau khi sản xuất và

gửi hàng cho khách hàng kiểm tra, do không đạt yêu cầu nên khách hàng không đặt hàng, Đ đã lưu lại mẫu sản phẩm này để chào bán và biết được The N là thương hiệu thời trang của nước Mỹ, đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trên lãnh thổ Việt Nam. Khảo sát thị trường thấy nhu cầu mua quần áo nhãn hiệu The N cao hơn so với sản phẩm nhãn hiệu khác, giá cả lại phù hợp, dễ tiêu thụ, Đ bàn với vợ là Q thành lập 02 xưởng may gia công tại thôn C1, xã Q2, huyện K, tỉnh Thái Bình và thôn B1, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình để sản xuất, kinh doanh quần áo giả mạo nhãn hiệu The N bán thu lợi nhuận. Sau đó, vợ chồng Đ mua máy móc, nguyên liệu vải, tem, nhãn mác tại các cửa hàng ở chợ L1, thôn M1, huyện M2, tỉnh Nam Định không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ mang về tập kết tại 2 xưởng may gia công rồi thuê các công nhân sản xuất quần, áo giả mạo nhãn hiệu The N.

Để có logo nhãn hiệu "The N", Đ đã thuê một người ở trên mạng (không biết tên tuổi, địa chỉ người này) thiết kế logo, là hình ảnh 1/4 của 3 vòng tròn đồng tâm và phần chữ “The N” giống với hàng chính hãng rồi cài đặt vào phần mềm máy thêu để công nhân thêu lên phần ngực trái và phần vai phải của áo khoác rồi tiến hành may thành phẩm, đóng gói hoàn thiện. Nguyễn Thị Q trực tiếp trả lương cho các công nhân và sử dụng 01 kho để chứa hàng thành phẩm ở địa chỉ Lô số Z, khu tái định cư tổ 22, phường T1, thành phố T2 để bán dần ra thị trường, cụ thể:

1. Tại xưởng may gia công địa chỉ thôn C1, xã Q2, huyện K, tỉnh Thái Bình

Tháng 6 năm 2020, Đ và Q mượn khu đất của bà Trần Thị M, sinh năm 1958 (là mẹ vợ Đ) để xây dựng xưởng may, Đ mua 14 máy may, 03 máy đóng cúc, 01 máy thêu, 01 máy in, 01 máy cắt vải, 01 máy cắt laze và mua nguyên phụ liệu may mặc (vải, khóa, đai khóa, đầu khóa, dây chun, chỉ cuộn…) và thuê 9 đến 11 công nhân làm theo thời vụ (không ký hợp đồng lao động) để sản xuất quần nối gối và áo khoác 2 lớp, 3 lớp giả mạo nhãn hiệu The N. Đ và Q giao cho em trai Q là Nguyễn Văn T trông coi xưởng may, cắt vải và dùng xe ô tô tải của mình vận chuyển hàng hóa về kho, chuyển hàng hóa đi giao cho các xe khách để chuyển đến tay khách đặt hàng, liên hệ bán hàng trên mạng zalo, Facebook, khách nào trả tiền thì T nhận và giao lại cho chị gái để hưởng lương hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng. Giao cho Bùi Duy Đ1 nhiệm vụ cắt vải, lái xe tải biển kiểm soát 17D - 003.ZZ của T chuyển hàng hóa về kho và chuyển hàng hóa đi gửi qua các xe khách để chuyển đến khách hàng. Giao cho Đỗ Duy A nhiệm vụ vận hành máy thêu logo nhãn hiệu The N vào 2 vị trí đã định. Mỗi ngày thêu được khoảng 180 đến 200 nhãn hiệu The N gắn trên áo và quần. Giao cho Đào Nguyên Đ2 nhiệm vụ là, cắt vải để công nhân may tạo sản phẩm.

Sau khi anh Đỗ Duy A đã thêu logo nhãn hiệu The N vào các vị trí đã định, các công nhân may gồm: Bà Nguyễn Thị M3, sinh năm 1969, trú tại thôn C1, xã Q2, huyện K, tỉnh Thái Bình; bà Trần Thị K1, sinh năm 1982, trú tại thôn N3, xã

B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình; bà Trần Thị N4, sinh năm 1972, trú tại thôn N3, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình và một số công nhân may khác (không xác định được địa chỉ) được giao nhiệm vụ may, nhặt chỉ, đóng cúc, khóa…để hoàn thiện sản phẩm.

2. Tại xưởng may gia công tại thôn B1, xã B2, huyện T4 tỉnh Thái Bình

Đầu năm 2021, Đ và Q thuê nhà của chị Trần Thị C2, sinh năm 1979, tại thôn B1, xã B2, huyện T4 để mở rộng xưởng may gia công, Đ mua 23 máy may, 05 máy vắt sổ, 03 máy dập cúc, 01 máy ép và thuê 9 đến 11 công nhân để thực hiện sản xuất quần nối gối, áo khoác 2 lớp, 3 lớp giả mạo nhãn hiệu The N. Sau khi anh Đỗ Duy A thêu logo nhãn hiệu The N vào các vị trí đã định, các công nhân may, gồm: Chị Đỗ Thị L2, sinh năm 1971, trú tại thôn A1, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình; chị Trần Thị L3, sinh năm 1976; chị Trần Thị T7, sinh năm 1974, chị Trần Thị C3, sinh năm 1979; chị Đỗ Thị M4, sinh năm 1978; chị Nguyễn Thị T8, sinh năm 1986; chị Phan Thị H1, sinh năm 1996; chị Phan Thị M5, sinh năm 1982, đều trú tại thôn B1, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình và một số công nhân khác (không xác định được địa chỉ cụ thể) được giao nhiệm vụ may hoàn thiện các sản phẩm là quần nối gối, áo khoác 2 lớp, 3 lớp gắn nhãn hiệu The N. Sản phẩm được chuyển về xưởng may ở K đóng gói hoàn thiện và chuyển toàn bộ quần, áo giả mạo nhãn hiệu The N về để ở kho chứa hàng ở lô số Z khu tái định cư T1, tổ 22, phường T1, thành phố T2 trước khi bán ra thị trường. Giá quần nối gối từ khoảng 80.000 đồng đến 100.000 đồng, kèm dây lưng là 115.000 đồng -135.000 đồng; áo khoác 2 lớp từ khoảng 120.000 đồng đến 130.000 đồng, áo khoác 3 lớp bán từ khoảng 230.000 đồng đến 240.000 đồng, thu lời khoảng từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/1 sản phẩm tùy thời điểm. Khách hàng nhận được hàng sẽ chuyển tiền trả vào tài khoản 15001011122ZZZ của Nguyễn Thị Q mở tại Ngân hàng Hàng Hải hoặc gửi tiền mặt qua xe ô tô khách chở hàng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 28/10/2022, Q bán cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987, trú tại số nhà Z, ngõ Z H3, phường P, quận B4, thành phố Hà Nội 280 chiếc quần nối gối giả mạo nhãn hiệu The N qua xe khách Hoàng Hà (đến nay không nhớ xe nào), với giá 135.000đồng/chiếc (gồm quần nối gối 100.000 đồng và dây thắt lưng đi kèm 35.000 đồng), thu về 37.800.000 đồng. Ngày 29/10/2022, chị Hằng đã chuyển số tiền này vào tài khoản 15001011122ZZZ của Nguyễn Thị Q. Tháng 10 năm 2022, Q bán cho chị Vương Thị H4, sinh năm 1988, trú tại thôn P1, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội 90 áo khoác 2 lớp giả mạo nhãn The N với giá 180.000 đồng/chiếc, thu về 16.200.000 đồng, chị H4 đã chuyển số tiền này vào tài khoản 15001011122ZZZ của Nguyễn Thị Q, Q chuyển hàng cho chị H4 qua xe ô tô khách nhưng không nhớ xe nào. Ngày 11/12/2020, Đ bán cho anh Đỗ Đình H5, sinh năm 1991, trú tại xã T9, huyện T10, tỉnh Thanh Hóa 19 áo khoác 2 lớp giả mạo nhãn hiệu The N, với giá 180.000 đồng/chiếc, thu về

3.420.000 đồng. Ngày 11/12/2020, anh H5 chuyển khoản số tiền này vào tài khoản 02110004447ZZZ của Nguyễn Văn Đ mở tại Ngân hàng Vietcombank. Ngày 29/10/2022, bán cho 01 khách hàng tên là Đ4 (không nhớ cụ thể họ và địa chỉ) 08 áo khoác 2 lớp giả mạo nhãn hiệu The N, với giá 130.000 đồng/chiếc thu về 1.040.000 đồng, giao hàng và trả tiền hàng qua xe ô tô khách đến nay không nhớ xe khách nào. Toàn bộ số quần, áo này người mua đã bán hết cho khách hàng, không thu hồi được.

Ngày 07/11/2022, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế B gửi Công văn số B/07112022/105 đến Cục quản lý thị trường và Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình đề nghị kiểm tra hành vi kinh doanh hàng hóa giả nhãn hiệu The N. Ngày 14/11/2022, Cục quản lý thị trường phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra 02 cơ sở may và 01 kho chứa hàng tại Lô số Z, khu tái định cư tổ Z, phường T1, Thành phố T2 của vợ chồng Đ và Q, thu giữ: 9.049 chiếc áo khoác 2 lớp, 520 áo khoác 3 lớp, 930 quần nối gối giả nhãn hiệu The N, 4.077,15 kg vải may mặc, 21 kg thân áo, 399 kg phụ kiện may mặc (khóa, đai khóa, đầu khóa, dây chun, chỉ cuộn), 0,6kg cúc áo, 2kg dây kéo khóa; 53 máy may các loại, 01 xe ô tô Vanz nhãn hiệu KENBO biển kiểm soát 17D-003.ZZ giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn T; 02 điện thoại di động của Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị Q.

Tổng trị giá các sản phẩm may, gắn nhãn hiệu giả mạo nhãn mác The N là 1.362.000.000 đồng.

- Kết luận giám định số NH 676-22TC/KLGĐ ngày 18/11/2022 của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ kết luận:

*"1. Sản phẩm **áo khoác** gắn dấu hiệu "THE N và hình" - Mẫu 1 là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm **quần áo** thuộc Nhóm 25 theo GCN ĐKNH số 212927 của The N. (Theo điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).*

*2. Sản phẩm **quần dài** gắn dấu hiệu "THE N và hình" - Mẫu 2 là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm quần áo thuộc Nhóm 25 theo GCN ĐKNH số 212927 của The N (Theo điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ)".*

* Cáo trạng số 27/CT-VKSTB ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thái Bình truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q về tội *"Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ, Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều trình bày do ham lợi, muốn bán được nhiều sản phẩm may mặc là quần áo ra thị trường nên đã mua nguyên liệu không có nguồn gốc, xuất xứ về thuê nhân công sản xuất quần áo giả thương hiệu The N của The N đã được bảo hộ toàn cầu. Mặc dù biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì tham lợi nhuận mà các bị cáo đã cùng bàn bạc để thực hiện.

- Đại diện theo ủy quyền của công ty Luật TNHH Quốc tế B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật, về bồi thường thiệt hại công ty không yêu cầu trong vụ án này nhưng đề nghị được bảo lưu quyền yêu cầu bồi thường trong tương lai khi có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q phạm tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp".

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự: đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Q mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Bị cáo Đ lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo Q không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế B được Công ty The N uỷ quyền không có yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 9.049 chiếc áo khoác 2 lớp, 520 chiếc áo khoác 3 lớp, 930 chiếc quần nối gối, 21 kg thân áo, 1,5kg tem nhãn logo đều giả mạo nhãn hiệu The N.

+ Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 4077,15 kg vải cuộn, 399 kg phụ kiện may mặc (Khóa; đai khóa; đầu khóa; dây chun; chỉ cuộn), 0,6 kg cúc áo, 2kg dây khóa kéo; 37 máy may, 06 máy đóng cúc, 01 máy ép keo, 01 máy thêu nhãn hiệu TAJMA, 01 máy in, 01 máy cắt vải; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn Đ); 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Q) do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

+ Buộc các bị cáo phải nộp số tiền 48.660.000 đồng tiền bán quần áo giả mạo The N để xung quỹ Nhà nước; đối trừ số tiền các bị cáo đã nộp 58.460.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, trả lại bị cáo 9.800.000 đồng;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu đỏ bạc đã qua sử dụng do bị cáo không dùng vào việc phạm tội;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Q 05 máy vắt sổ, và 01 máy cắt laze vì các máy này không dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 xe ô tô biển kiểm soát 17D - 003.ZZ kèm Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0199ZZ, chứng nhận kiểm định xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Nguyễn Văn T vì đây là tài sản hợp pháp của anh T.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đây là lần đầu các bị cáo vi phạm pháp luật, các bị cáo có con lớn đang học đại học, con nhỏ đang học phổ thông cần người nuôi dạy, chu cấp và chăm sóc, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng của pháp luật để các bị cáo tự cải tạo, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Đơn đề nghị ngày 07/11/2022 của Công ty Luật TNHH Quốc tế B số B/07112022/105 và tài liệu kèm theo (bút lục từ số 6 đến 17);

- Quyết định số 26000001/QĐ-CHS ngày 24/11/2022 của Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Bình chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật liên quan đến vụ việc có dấu hiệu xâm phạm sở hữu Công nghiệp đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 272 đến số 274);

- Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 13/13/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T2, kết

luận: 9049 chiếc áo khoác 2 lớp, 520 chiếc áo khoác 3 lớp, 930 chiếc quần nối gối, tổng trị giá tài sản thu giữ thời điểm định giá tháng 11/2022 là: 1.312.735.000 đồng (bút lục số 470);

- Kết luận giám định số NH 676-22TC/KLGĐ ngày 18/11/2022 của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ (bút lục số 227 đến số 236);

- Biên bản ghi lời khai đại diện Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế B được Công ty The N uỷ quyền do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 8 giờ ngày 12/12/2022 xác định các xưởng may gia công của Nguyễn Văn Đ không thuộc hệ thống được Công ty The N ủy quyền sản xuất, kinh doanh buôn bán hoặc nhập khẩu các sản phẩm The N trên thị trường Việt Nam (bút lục số 912, 913);

- Công văn số B/21122022/245 ngày 21/12/2022 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế B về việc xác nhận bổ sung thông tin mẫu sản phẩm chính hãng, hiện nay Công ty The N không có mẫu sản phẩm chính hãng giống hệt các sản phẩm bị tạm giữ (bút lục số 914);

- Biên bản ghi lời khai đại diện Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế B được Công ty The N uỷ quyền do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 8 giờ ngày 24/3/2023 (bút lục số 915);

- Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập (bút lục số 414 đến số 462);

- Các Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện bị tạm giữ số 26010013 ngày 15/11/2022, số 260050001 ngày 14/11/2022, số 2600050002 ngày 14/11/2022 của Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Bình (bút lục số 70-75, số 137-144,192);

- Biên bản mở niêm phong điện thoại của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 08/2/2023 (bút lục số 928, 929);

- Bản sao kê số tài khoản 15001011122ZZZ của Nguyễn Thị Q mở tại Ngân hàng Hàng Hải nội dung thể hiện ngày 29/10/2022 chị Nguyễn Thị H2 chuyển khoản 37.800.000 đồng mua áo The N (bút lục số 519);

- Bản sao kê tài khoản số 02110004447ZZZ của Nguyễn Văn Đ mở tại Ngân hàng Vietcombank nội dung thể hiện ngày 11/12/2020 anh Đỗ Đinh H5 chuyển khoản 3.420.000 đồng mua 19 áo The N (bút lục số 744);

- Biên bản giao nhận tài tiệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Nguyễn Thị Q giao nộp cho Cơ quan điều tra lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 16/11/2022 (bút lục từ số 864 đến số 911);

- Lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T (bút lục từ số 934-941; từ số 946-959); anh Bùi Duy Đ1 (bút lục số 967-984); anh Đỗ Duy A

(bút lục từ số 998-1003); anh Đào Nguyên Đ2 (bút lục từ số 1004- 1007); chị Vương Thị H4 (bút lục từ số 1057-1059); chị Nguyễn Thị H2 (bút lục số 1060, 1061); anh Đỗ Đình H5 (bút lục số 1062, 1063); bà Nguyễn Thị M3 (bút lục từ số 1068-1011); chị Trần Thị K1 (bút lục từ số 1012-1015); chị Trần Thị N4 (bút lục từ số 1016-1019); chị Đỗ Thị M4, chị Phan Thị M5, chị Phan Thị H1, chị Nguyễn Thị T8, chị Trần Thị C3, chị Trần Thị L3, chị Trần Thị T7, đều trú tại thôn B1, xã B2, huyện T4, tỉnh Thái Bình (bút lục số 1024,1025; số 1026, 2017; số 1028, 2029; từ số 1030-1034; từ số 1035-1038; từ số 1043-1049; từ số 1050-1054); chị Đỗ Thị L2 (bút lục 1039-1042); chị Nguyễn Thị Phương T11 (bút lục số 1055, 1056).

- Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra (bút lục từ số 1085 đến 1135, bút lục từ số 1136 đến 1185).

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Mặc dù không được sự đồng ý của Công ty The N và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa mang thương hiệu The N đã được bảo hộ tại Việt Nam nhưng Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Q đã thuê người sản xuất, kinh doanh hàng hóa là quần áo giả mạo nhãn hiệu The N mà biết rõ đây là nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam để thu lời bất chính. Từ năm 2020 đến năm 2022, các bị cáo đã cùng nhau thuê nhân công sản xuất 9166 chiếc áo khoác 2 lớp, 520 áo khoác 3 lớp và 1210 quần nối gối giả nhãn hiệu The N. Tổng giá trị hàng hóa vi phạm gắn nhãn mác giả mạo The N trị giá 1.362.000.000 đồng. Các bị cáo đã bán sản phẩm giả mạo The N ra thị trường cho một số người, thu về số tiền là 58.460.000 đồng trong đó có 48.660.000 đồng là tiền thu lời bất chính và 9.800.000 đồng là tiền phụ kiện dây thắt lưng quần nối gối không phải hàng hóa giả nhãn hiệu The N.

Hành vi đó đã phạm vào tội *"Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự.

"Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

"1. Người nào cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

đ) Hàng hóa vi phạm trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm

...".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp của người khác được pháp luật bảo hộ, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế quốc dân và môi trường kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Đánh giá về vai trò đồng phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn vì hai bị cáo là người cùng một nhà với quan hệ vợ chồng nên có sự đồng thuận về ý chí, phân công vai trò và giúp sức lẫn nhau trong đó Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Nguyễn Thị Q là người trực tiếp quản lý thu chi và giao dịch bán, đổi sản phẩm cho khách hàng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy về hình phạt

chính cần xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật. Về hình phạt bổ sung xét các bị cáo phạm tội có thu lời bất chính nhưng hai bị cáo là người cùng một nhà có quan hệ vợ chồng nên chỉ cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ, không áp đối với bị cáo Q, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Q do bị cáo không có thu nhập ổn định, còn phải chu cấp cho các con đang đi học là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty The N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự trong vụ án này, yêu cầu bảo lưu quyền đòi bồi thường trong tương lai nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tuyên tịch thu tiêu hủy số quần áo và nhãn mác vi phạm không được sử dụng gồm: 9.049 chiếc áo khoác 2 lớp, 520 chiếc áo khoác 3 lớp, 930 chiếc quần nối gối, 21 kg thân áo, 1,5kg tem nhãn logo đều giả mạo nhãn hiệu The N;

Tuyên tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước các tài sản còn giá trị sử dụng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: 4077,15 kg vải cuộn, 399 kg phụ kiện may mặc (Khóa; đai khóa; đầu khóa; dây chun; chỉ cuộn), 0,6 kg cúc áo, 2kg dây khóa kéo; 37 máy may, 06 máy đóng cúc, 01 máy ép keo, 01 máy thêu nhãn hiệu TAJMA, 01 máy in, 01 máy cắt vải; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn Đ); 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Q);

Tuyên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 48.660.000 đồng tiền bán quần áo giả mạo The N để xung quỹ Nhà nước; Các bị cáo đã nộp 58.460.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, cần trả lại các bị cáo 9.800.000 đồng là trị giá của 280 chiếc dây lưng không phải hàng hóa giả nhãn hiệu The N;

Tuyên trả bị cáo Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu đỏ bạc đã qua sử dụng do bị cáo không dùng vào việc phạm tội; Trả lại bị cáo Đ và Q 05 máy vắt sổ, 01 máy cắt laze vì các máy này không dùng vào việc phạm tội; Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 xe ô tô biển kiểm soát 17D - 003.ZZ kèm Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0199ZZ, Chứng nhận kiểm định xe, Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Nguyễn Văn T vì đây là tài sản hợp pháp của anh T;

Là phù hợp với quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

+ Đối với anh Nguyễn Văn T (em trai Q) là người được thuê làm việc tại xưởng may, thực hiện theo sự chỉ đạo của Đ, Q và được trả lương. Bản thân anh T không được bàn bạc, thống nhất về việc kinh doanh quần, áo gắn nhãn mác giả mạo The N và không biết nhãn hiệu "The N" được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

+ Đối với các công nhân làm thuê tại 02 xưởng may của Đ và Q, họ thực hiện theo sự chỉ đạo của Đ, Q và được trả lương, làm việc theo thời vụ. Những người này không biết nhãn hiệu The N là của nước nào, cũng không biết xưởng may của Đ, Q có được sản xuất hàng quần, áo nhãn hiệu The N hay không và cũng không được Đ và Q trao đổi, bàn bạc về việc sản xuất hàng hóa giả mạo nhãn hiệu The N nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

+ Đối với chị Nguyễn Thị H2, chị Vương Thị H4, anh Đỗ Đình H5 và 01 khách hàng tên Đ4 là người mua hàng giả mạo nhãn hiệu The N của các bị cáo nhưng không biết đó là hàng hoá gắn nhãn mác giả mạo The N nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q phạm tội *"Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp"*.

[2] Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 quy định

việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T2, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập, không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty The N. không có yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 9.049 chiếc áo khoác 2 lớp giả mạo nhãn hiệu The N; 520 chiếc áo khoác 3 lớp giả mạo nhãn hiệu The N; 930 chiếc quần nối gối giả mạo nhãn hiệu The N; 21 kg thân áo giả mạo nhãn hiệu The N; 1,5kg tem nhãn logo nhãn hiệu The N.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 4077,15 kg vải cuộn; 399 kg phụ kiện may mặc (Khóa, đai khóa, đầu khóa, dây chun, chỉ cuộn); 0,6kg cúc áo; 2kg dây khóa kéo; 37 máy may, 06 máy đóng cúc, 01 máy ép keo, 01 máy thêu nhãn hiệu TAJMA, 01 máy in, 01 máy cắt vải; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn Đ); 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Q);

- Tuyên trả bị cáo Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu đỏ bạc đã qua sử dụng do bị cáo không dùng vào việc phạm tội; Trả lại bị cáo Đ và Q 05 máy vắt sổ, 01 máy cắt laze vì các máy này không dùng vào việc phạm tội; Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 xe ô tô biển kiểm soát 17D - 003.ZZ kèm 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0199ZZ, 01 Chứng nhận kiểm định xe, 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Nguyễn Văn T vì đây là tài sản hợp pháp của anh T.

(Vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 16/5/2023).

- Tuyên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 48.660.000 đồng tiền bán quần áo giả mạo The N để xung quỹ Nhà nước; Các bị cáo đã nộp 58.460.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình (theo Biên lai thu tiền số 0002396 ngày

25/4/2023), trả lại các bị cáo 9.800.000 đồng là trị giá của 280 chiếc dây lưng không phải hàng hóa giả nhãn hiệu The N.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Thái Bình.
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn